

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/ST – HNGĐ
Ngày 29 tháng 3 năm 2023
“ V/v: Ly hôn và nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Doãn Quỳnh; bà Phạm Thị Hồng Thảo.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2023/TLST – HNGĐ ngày 06/01/2023 về việc “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Lương Thị H** – Sinh năm: 1993
Nơi ĐHKTT: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An
Trú tại: xóm 5, xã N, huyện N, tỉnh T Hóa – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* **Anh Thái Bá H** – Sinh năm: 1985
Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Thị T – Sinh năm: 1953
Trú tại: Thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị H vắng mặt, nhưng trong đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án chị Lương Thị H trình bày:*

Chị Lương Thị H và anh Thái Bá H kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh T Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến cuối năm 2014 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói

chung. Ngoài ra anh H không chăm lo cuộc sống gia đình, thường xuyên lâm vào tệ nạn đánh bạc. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị Lương Thị H và anh Thái Bá H có 1 con chung là Thái Thị Bảo N – Sinh ngày 09/5/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung ở với chị H. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: chị Lương Thị H và anh Thái Bá H tự thỏa thuận. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Thái Bá H vắng mặt nên không có ý kiến gì.

- Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng bà Nguyễn Thị T vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị T đã trình bày:

Anh Thái Bá H là con trai của bà T, chị H là con dâu của bà T. Anh H và chị H kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh T Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian đầu thì đến năm 2014 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra tranh cãi. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng anh H và chị H sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị H về nhà cha mẹ đẻ ở tỉnh T Hóa sinh sống, con anh H ở nhà cùng với gia đình bà T ở thôn 2, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An một thời gian sau đó đi vào miền Nam làm ăn nhưng không nói rõ địa chỉ ở đâu. Từ khi anh H đi làm ăn ở Miền Nam anh H thỉnh thoảng có về thăm gia đình còn bình thường liên lạc với gia đình bà T qua điện thoại. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh H có biết vì khi Tòa án có giao giấy tờ liên quan đến việc ly hôn cho anh H bà T nhận và đều thông báo cho anh H biết. Đến Tết nguyên đán năm 2023 anh H có về ăn Tết với gia đình và bà T đã đưa toàn bộ giấy tờ Tòa án gửi cho H. Sau khi biết thông tin chị H yêu cầu ly hôn thì anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H. Tuy nhiên, sau khi ăn tết xong thì anh H lại đi làm ăn. Do làm việc ở xa, điều kiện kinh tế khó khăn và không có điều kiện để về giải quyết vụ án được. Nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và cho anh H được vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng anh H và chị H có 1 con chung là Thái Thị Bảo N – Sinh ngày 09/5/2014. Từ khi ly thân đến nay con ở với chị H. Nay ly hôn anh H đồng ý để con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Anh H và chị H không có tài sản chung gì và không nợ ai.

- Trong bản tự khai của cháu Thái Thị Bảo N trình bày: Bố cháu là Thái Bá H, mẹ cháu là Lương Thị H. Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

- Tại phiên Tòa đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Bị đơn đã được tổng đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Thái Bá H.

+ Về nuôi con chung: Giao con chung là Thái Thị Bảo N – Sinh ngày 09/5/2014 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Thái Bá H.

+ Về tài sản chung và nợ: Không

+ Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn và nuôi con chung” mà bị đơn cư trú tại xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Thái Bá H vắng mặt tại địa phương, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan trong vụ án ly hôn giữa chị H và anh H cho bà Nguyễn Thị T là mẹ của anh H nhận và bà T đã báo cho anh H biết. Mặc dù, anh H biết Tòa án đang giải quyết ly hôn theo yêu cầu của chị H nhưng anh H không có mặt và không cung cấp địa chỉ nơi cư trú, làm việc cho chị H và cho Tòa án biết. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã

được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh H vẫn cố tình vắng mặt, còn chị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Thái Bá H kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính cách không hợp nhau, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng nhau chăm lo cuộc sống. Nhưng giữa chị H và anh H đã bỏ mặc nhau, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh H là đồng ý ly hôn với chị H.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Chị Lương Thị H và anh Thái Bá H có 01 con chung là Thái Thị Bảo N – Sinh ngày 09/5/2014. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con, anh H cũng thống nhất để con chung cho chị H nuôi dưỡng. Vì vậy, cần giao con Thái Thị Bảo N cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của các đương sự cũng như nguyện vọng của cháu Thái Thị Bảo N.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ:

Chị Lương Thị H và anh Thái Bá H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Lương Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016.

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Thái Bá H.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Thái Thị Bảo N – Sinh ngày 09/5/2014 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Thái Bá H.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

2.3. Về án phí: Chị Lương Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn (Đã nộp theo biên lai số 0000294 ngày 05/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã N, huyện N,
- tỉnh Thanh Hóa (Nơi Đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Lệ Hằng

